

Khảo sát về cảm nhận của người nước ngoài đang sinh sống tại tỉnh Oita.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các bạn! (Tiếng Việt)

Cuộc khảo sát này do tỉnh Oita thực hiện.

Tỉnh Oita hướng tới việc xây dựng một địa phương đáng sống, nơi người Nhật và người nước ngoài cùng tôn trọng văn hóa của nhau.

Cuộc khảo sát này nhằm lắng nghe ý kiến và những khó khăn của quý vị. Chúng tôi sẽ sử dụng câu trả lời của các bạn để giúp tỉnh Oita trở thành một nơi đáng sống hơn.

Lần này, chúng tôi đã lựa chọn 3.000 người nước ngoài đang sinh sống tại tỉnh Oita thông qua hệ thống.

Chúng tôi biết các bạn rất bận rộn, nhưng kính mong các bạn dành chút thời gian để tham gia cuộc khảo sát này.

Tháng 8 năm 2025 – Tỉnh Oita



Quý vị cũng có thể trả lời khảo sát trực tuyến

◀Dành cho điện thoại thông minh: bấm vào đây

Dành cho máy tính: bấm vào đây▶ URL : <https://www14.webcas.net/form/pub/ajis/vn>

Lưu ý khi điền khảo sát

- ◆Cuộc khảo sát này không liên quan đến Quản lý Xuất nhập cảnh.
- ◆Phiếu khảo sát này không yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân của các bạn.
- ◆Vui lòng chọn một trong các ngôn ngữ sau để trả lời: tiếng Nhật, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt, tiếng Indonesia hoặc tiếng Myanmar.
- ◆Người có tên ghi trên phong bì phải là người trực tiếp trả lời khảo sát.
- ◆Hãy khoanh tròn vào số tương ứng với câu trả lời.
- ◆Số lượng câu trả lời cần khoanh tròn sẽ khác nhau tùy theo câu hỏi. Xin hãy chú ý.
- ◆Sau khi hoàn thành khảo sát, vui lòng bỏ phiếu đã điền vào phong bì đính kèm và gửi vào thùng thư muộn nhất vào ngày 31 tháng 8 năm 2025.
- ◆Bạn không cần dán tem hay ghi tên lên phong bì.

《 Nếu có câu hỏi, xin liên hệ tại đây 》

Công ty TNHH AJIS Kyushu (Đơn vị được ủy thác)

TEL : 0570-013-578 (Chỉ hỗ trợ tiếng Nhật và tiếng Anh)

※Thời gian tiếp nhận: Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 10:00 đến 17:00

※Những ai sử dụng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật và tiếng Anh, vui lòng gửi câu hỏi qua E-mail hoặc FAX.

E-mail : oita.foreigner.survey@gmail.com

FAX : 092-558-2259

1. Về bản thân bạn

Câu 1: Giới tính của bạn là gì? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Nam	2. Nữ
--------	-------

Câu 2: Bạn thuộc nhóm độ tuổi nào? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Từ 29 tuổi trở xuống	3. Từ 40 đến 49 tuổi	5. Từ 60 đến 69 tuổi	7. Từ 80 tuổi trở lên
2. Từ 30 đến 39 tuổi	4. Từ 50 đến 59 tuổi	6. Từ 70 đến 79 tuổi	

Câu 3: Bạn đang sinh sống tại khu vực nào? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Thành phố Ōita	6. Thành phố Usuki	11. Thành phố Usa	16. Thị trấn Hiji
2. Thành phố Beppu	7. Thành phố Tsukumi	12. Thành phố Bungo-Ōno	17. Thị trấn Kokonoe
3. Thành phố Nakatsu	8. Thành phố Taketa	13. Thành phố Yufu	18. Thị trấn Kusu
4. Thành phố Hita	9. Thành phố Bungotakada	14. Thành phố Kunisaki	
5. Thành phố Saiki	10. Thành phố Kitsuki	15. Làng Himeshima	

Câu 4: Quốc tịch của bạn là gì? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Việt Nam	5. Philippines	9. Campuchia	13. Mông Cổ	17. Khác ()
2. Indonesia	6. Hàn Quốc	10. Thái Lan	14. Ấn Độ	
3. Myanmar	7. Nepal	11. Hoa Kỳ	15. Đài Loan	
4. Trung Quốc	8. Sri Lanka	12. Bangladesh	16. Triều Tiên	

Câu 5: Tư cách lưu trú hiện tại của bạn và tư cách lưu trú khi bạn lần đầu đến Nhật hoặc khi được sinh ra là gì?

(Hãy chọn một mục cho mỗi câu và ghi số tương ứng)

1. Người cư trú vĩnh viễn	7. Du học	13. Hoạt động đặc định
	8. Kỹ thuật, kiến thức nhân văn, công việc quốc tế	14. Giáo dục
2. Người cư trú vĩnh viễn đặc biệt		
3. Vợ/chồng, con cái của người Nhật	9. Chuyên gia cấp cao	15. Kinh doanh, quản lý
4. Lưu trú theo diện đoàn tụ gia đình	10. Thực tập sinh kỹ năng	16. Khác ()
5. Người cư trú lâu dài (định trú)	11. Chuyển công tác nội bộ doanh nghiệp	
6. Vợ/chồng, con cái của người cư trú vĩnh viễn	12. Kỹ năng	



Ghi câu trả lời cho câu 5

① Tư cách lưu trú hiện tại	Số: _____
② Tư cách lưu trú khi lần đầu đến Nhật hoặc khi được sinh ra	Số: _____

Câu 6: Bạn bắt đầu sống ở Nhật Bản từ khoảng thời gian nào? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Trước năm 1945	4. Từ năm 1966 đến 1975	7. Từ năm 1996 đến 2005	10. Từ năm 2016 đến 2020
2. Từ năm 1946 đến 1955	5. Từ năm 1976 đến 1985	8. Từ năm 2006 đến 2010	11. Từ năm 2021 trở đi
3. Từ năm 1956 đến 1965	6. Từ năm 1986 đến 1995	9. Từ năm 2011 đến 2015	

Câu 7: Bạn bắt đầu sống ở tỉnh Oita từ khoảng thời gian nào? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Trước năm 1945	4. Từ năm 1966 đến 1975	7. Từ năm 1996 đến 2005	10. Từ năm 2016 đến 2020
2. Từ năm 1946 đến 1955	5. Từ năm 1976 đến 1985	8. Từ năm 2006 đến 2010	11. Từ năm 2021 trở đi
3. Từ năm 1956 đến 1965	6. Từ năm 1986 đến 1995	9. Từ năm 2011 đến 2015	

Câu 8: Bạn đang sống cùng với ai? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Bạn đời là người Nhật (bao gồm cả trước khi kết hôn)	3. Con cái	5. Ông bà	7. Bạn không phải là người Nhật
2. Bạn đời không phải là người Nhật	4. Cha hoặc mẹ	6. Bạn là người Nhật	8. Khác ()

2. Về mức độ hài lòng trong cuộc sống và những khó khăn trong cuộc sống

Câu 9: Bạn có hài lòng với cuộc sống tại tỉnh Oita không? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Hài lòng	3. Không thể nói rõ	5. Không hài lòng
2. Khá hài lòng	4. Có chút không hài lòng	6. Không biết

Câu 10-1: Để sinh sống tại tỉnh Oita, xin cho biết mức độ khó khăn của bạn đối với các mục sau đây.

mục	Rất khó khăn	Khó khăn	Hơi khó khăn	Không gặp khó khăn	Không biết
<Ngôn ngữ và thủ tục hành chính>					
1. Giao tiếp bằng tiếng Nhật	1	2	3	4	5
2. Thông tin bằng tiếng nước ngoài / nơi tư vấn bằng tiếng nước ngoài	1	2	3	4	5
3. Thủ tục về tư cách lưu trú	1	2	3	4	5
4. Thủ tục kết hôn / ly hôn	1	2	3	4	5
5. Các thủ tục khác ngoài tư cách lưu trú và kết hôn / ly hôn	1	2	3	4	5
6. Cách sử dụng các cơ sở trong khu vực	1	2	3	4	5
<Nhà ở, công việc và mối quan hệ giữa người với người>					
7. Tìm nơi ở	1	2	3	4	5
8. Tìm việc làm	1	2	3	4	5
9. Cách làm việc và mối quan hệ giữa người với người tại nơi làm việc	1	2	3	4	5
10. Cách giao tiếp với người Nhật	1	2	3	4	5
<Quy tắc sinh hoạt và dịch vụ phúc lợi>					
11. Quy tắc sinh hoạt hàng ngày như cách phân loại và đổ rác	1	2	3	4	5
12. Cơ chế của hệ thống thuế, lương hưu và bảo hiểm xã hội	1	2	3	4	5
13. Sử dụng dịch vụ y tế như khám chữa bệnh tại bệnh viện	1	2	3	4	5
14. Chăm sóc người thân, sử dụng dịch vụ phúc lợi	1	2	3	4	5
15. Sử dụng dịch vụ hỗ trợ sinh con và nuôi dạy trẻ	1	2	3	4	5
<Vấn đề cá nhân>					
16. Vấn đề gia đình như bạo lực từ vợ/chồng (DV)	1	2	3	4	5
17. Cách xử lý trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai	1	2	3	4	5
18. Lo lắng bị lôi kéo vào nhóm tội phạm mà không hay biết	1	2	3	4	5

Câu 10-2: Trong 18 mục ở trên, bạn cho rằng mục nào là quan trọng? (Hãy chọn 2 mục và ghi số tương ứng)

Những mục bạn cho là quan trọng		
---------------------------------	--	--

Câu 11: Bạn có muốn tiếp tục sống tại tỉnh Oita trong tương lai không? Hãy cho biết nguyện vọng của bạn.

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Muốn tiếp tục sống tại tỉnh Oita (⇒ chuyển đến câu 12)	3. Muốn về nước (⇒ chuyển đến câu 13)
2. Muốn sống ở nơi khác của Nhật Bản ngoài tỉnh Oita (⇒ chuyển đến câu 13)	4. Muốn chuyển đến quốc gia khác (⇒ chuyển đến câu 13)

Câu 12: [Dành cho người chọn đáp án 1 ở câu 11] Lý do bạn muốn tiếp tục sống tại tỉnh Oita là gì?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Công việc hiện tại thú vị	6. Có nhiều cơ hội học tập phù hợp với bạn
2. Điều kiện như lương và hình thức làm việc tốt	7. Con cái được học hành đầy đủ
3. Môi trường và mối quan hệ tại nơi làm việc hoặc trường học tốt	8. Có nhiều bạn bè, người quen
4. Nhà ở và môi trường xung quanh tốt	9. Được cộng đồng người cùng quốc gia hoặc khu vực hỗ trợ
5. Có nhiều hoạt động giải trí và sự kiện địa phương thú vị	10. Khác ()

Câu 13: [Dành cho người chọn đáp án 2 đến 4 ở câu 11]

Lý do bạn không muốn tiếp tục sống tại tỉnh Oita là gì? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Không có công việc bạn mong muốn	6. Không có đủ cơ hội học tập phù hợp với bạn
2. Điều kiện như lương và hình thức làm việc không tốt	7. Con cái không được học hành đầy đủ
3. Môi trường và mối quan hệ tại nơi làm việc hoặc trường học không tốt	8. Có ít bạn bè, người quen
4. Nhà ở và môi trường xung quanh không tốt	9. Không thể hòa nhập với cộng đồng hoặc cuộc sống địa phương
5. Ít hoạt động giải trí và sự kiện địa phương	10. Khác ()

3. Về nơi tư vấn khi gặp khó khăn

Câu 14: Khi gặp khó khăn trong cuộc sống, bạn sẽ tìm đến đâu để được tư vấn?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Quầy tiếp dân của cơ quan hành chính	7. Tổ chức tình nguyện
2. Trung tâm Tư vấn Tổng hợp dành cho Người nước ngoài tỉnh Oita	8. Nhân viên lớp học tiếng Nhật
3. Người trong công ty, giáo viên hoặc nhân viên trường học/ký túc xá	9. Đại sứ quán/lãnh sự quán
4. Người Nhật sống gần nhà	10. Gia đình
5. Bạn bè/người quen là người Nhật	11. Khác ()
6. Bạn bè/người quen không phải là người Nhật	12. Không có ai để tham khảo / xin tư vấn

Câu 15: Bạn có biết về Trung tâm Tư vấn Tổng hợp cho người nước ngoài tỉnh Oita (Oita International Plaza)?

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Hiện đang sử dụng	3. Biết về trung tâm nhưng chưa từng sử dụng
2. Đã từng sử dụng trong quá khứ	4. Không biết về trung tâm

Câu 16: Nếu có thể được tư vấn, bạn muốn sử dụng Trung tâm Tư vấn Tổng hợp cho người nước ngoài tỉnh Oita để được hỗ trợ về những nội dung nào?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | |
|---|---|
| 1. Thủ tục liên quan đến tư cách lưu trú | 8. Quy tắc sinh hoạt hằng ngày |
| 2. Thủ tục kết hôn/ly hôn | 9. Rắc rối với hàng xóm |
| 3. Các vấn đề về thuế, lương hưu, bảo hiểm xã hội | 10. Cách sử dụng phương tiện giao thông công cộng (xe buýt, tàu điện, v.v.) |
| 4. Cách sử dụng các cơ sở công cộng trong khu vực | 11. Cách xử lý trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai |
| 5. Sinh con và nuôi dạy trẻ | 12. Cách ứng phó khi bị dính líu đến tội phạm |
| 6. Giáo dục cho trẻ em | 13. Khác () |
| 7. Lớp học hoặc dịch vụ hỗ trợ học tiếng Nhật | 14. Không có nội dung nào đặc biệt |

Câu 17: Bạn muốn được tư vấn về các vấn đề ở câu 16 bằng hình thức nào?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Tư vấn qua điện thoại | 4. Gặp trực tiếp để tư vấn |
| 2. Tư vấn qua email hoặc mạng xã hội | 5. Không có nguyện vọng cụ thể |
| 3. Họp trực tuyến (online meeting) | |

4. Về giao lưu với cộng đồng địa phương

Câu 18: Bạn có mức độ tiếp xúc như thế nào với hàng xóm là người Nhật hoặc những người Nhật sống gần đó?

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | |
|---|---|
| 1. Hầu như không biết mặt nhau | 4. Thường xuyên trò chuyện |
| 2. Chỉ chào hỏi khi tình cờ gặp ngoài đường | 5. Khi gặp khó khăn thì có thể trao đổi và giúp đỡ lẫn nhau |
| 3. Đôi khi dừng lại trò chuyện khi gặp nhau ngoài đường | |

Câu 19: Bạn cảm thấy thế nào về sự tiếp xúc với hàng xóm hoặc những người sống gần bạn?

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | |
|---|--|
| 1. Có kết nối mạnh mẽ với mọi người, cảm thấy dễ sống | 3. Ít có kết nối với mọi người, nhưng vẫn cảm thấy dễ sống |
| 2. Có kết nối mạnh mẽ với mọi người nhưng thấy phiền phức | 4. Ít có kết nối với mọi người, cảm thấy cô đơn |

Câu 20: Bạn có muốn tham gia các sự kiện được tổ chức tại địa phương không?

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | |
|---|---|
| 1. Đã tham gia | 4. Muốn tham gia nhưng không biết cách tham gia |
| 2. Đã tham gia nhưng nếu có thể thì không muốn tham gia | 5. Không muốn tham gia |
| 3. Muốn tham gia | |

Câu 21: Bạn có muốn thử tham gia hoạt động cộng đồng nào không?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | |
|--|--|
| 1. Hỗ trợ người nước ngoài mới đến Nhật | 8. Tham gia sự kiện thể thao hoặc đội thể thao |
| 2. Hỗ trợ trẻ em là người nước ngoài | 9. Chơi với trẻ em, chăm sóc trẻ em |
| 3. Giới thiệu văn hóa và tập quán của nước ngoài | 10. Hỗ trợ người cao tuổi hoặc người khuyết tật |
| 4. Hỗ trợ các sự kiện địa phương | 11. Dọn dẹp công viên hoặc chăm sóc hoa |
| 5. Dạy ngôn ngữ | 12. Hoạt động phòng chống thiên tai tại địa phương |
| 6. Phiên dịch / dịch thuật | 13. Khác () |
| 7. Dạy học | 14. Không có hoạt động nào muốn tham gia |

5. Về tiếng Nhật

Câu 22: Vui lòng cho biết năng lực tiếng Nhật hiện tại của bạn ở 3 kỹ năng: “A. Nghe”, “B. Đọc”, “C. Nói”.
(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất cho mỗi phần)

A. Nghe (5 mức độ)

1. Hầu như không nghe hiểu được.

2. Nghe được chỉ dẫn đơn giản và hiểu mình cần làm gì.

3. Nếu cuộc hội thoại được nói chậm thì có thể hiểu được nội dung chính.

4. Có thể hiểu nội dung chính khi xem anime hoặc phim.

5. Nghe hiểu đủ để không gặp khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.

B. Đọc (5 mức độ)

1. Có thể đọc được một vài từ hiragana, katakana nhưng hầu như không đọc được.

2. Có thể đọc được câu viết bằng hiragana, katakana và kanji đơn giản.

3. Có thể đọc được các đoạn văn ngắn như email hoặc tờ rơi.

4. Có thể đọc báo, tạp chí và hiểu được nội dung chính.

5. Đọc hiểu đủ để không gặp khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.

C. Nói (5 mức độ)

1. Hầu như không thể nói được

2. Có thể tự giới thiệu và trả lời các câu hỏi đơn giản.

3. Có thể diễn đạt cảm xúc như ngạc nhiên, vui mừng và lý do bằng từ ngữ đơn giản.

4. Có thể hỏi và giải thích về món đồ muốn mua tại cửa hàng.

5. Nói đủ để không gặp khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.

Câu 23: Bạn đang học tiếng Nhật bằng những phương pháp nào?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Tự học

2. Lớp học tiếng Nhật cộng đồng do tình nguyện viên tổ chức

3. Đào tạo tại công ty

4. Trường đại học hoặc trường học đang theo học

5. Được đồng nghiệp trong công ty dạy

6. Được người quen hoặc bạn bè người Nhật dạy

7. Lớp học tiếng Nhật hoặc chương trình học trực tuyến

Khác ()

Hiện đang không học tiếng Nhật

Câu 24: Nếu học tiếng Nhật, bạn muốn học ở đâu (hoặc bằng phương pháp nào)?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Trường tiếng hoặc trường đại học có giáo viên chuyên môn, dù học phí cao

2. Lớp học có học phí thấp do cơ quan hành chính hoặc tình nguyện viên tổ chức

3. Lớp học được tổ chức vào buổi tối hoặc cuối tuần khi không phải đi làm

4. Lớp học gần nhà hoặc gần nơi làm việc

5. Lớp học tổ chức tại nơi làm việc

6. Lớp học hoặc trường có dịch vụ trông trẻ

7. Khác ()

8. Không có ý định học tiếng Nhật

Câu 25: Bạn thấy điều nào đúng với lớp học tiếng Nhật cộng đồng?

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

1. Đã từng tham gia nhưng tiếng Nhật không tiến bộ nhiều (⇒ chuyển đến câu 26)

2. Không biết về lớp học tiếng Nhật cộng đồng (⇒ chuyển đến câu 27)

3. Biết nhưng chưa từng tham gia (⇒ chuyển đến câu 27)

4. Đã từng tham gia và tiếng Nhật đã tiến bộ (⇒ chuyển đến câu 27)

5. Hiện đang tham gia (⇒ chuyển đến câu 27)

Câu 26: [Dành cho người đã lựa chọn số 1. ở câu 25]

Lý do vì sao bạn cảm thấy tiếng Nhật của mình không tiến bộ nhiều khi học tại lớp tiếng Nhật cộng đồng?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Do công việc nên không thể tham gia đều đặn

2. Số buổi học ít nên không tiến bộ

3. Trình độ tiếng Nhật không phù hợp

4. Không hợp với giáo viên

5. Không hợp với người tham gia khác

6. Khác ()

6. Về cách thu thập thông tin và phương tiện di chuyển

Câu 27: Bạn thường lấy thông tin cần thiết cho cuộc sống bằng cách nào?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Internet hoặc mạng xã hội (⇒ chuyển đến câu 28)

2. Báo hoặc tạp chí

3. TV hoặc radio

4. Các quầy tiếp dân của cơ quan hành chính hoặc tạp chí thông tin của chính quyền

5. Các quầy tư vấn hoặc tạp chí thông tin của chính quyền

6. Người sống gần nhà hoặc hội đồng khu phố, tổ dân phố

7. Công ty hoặc trường học

8. Bạn bè/người quen là người Nhật

9. Bạn bè/người quen không phải là người Nhật

10. Tổ chức tình nguyện

11. Lớp học tiếng Nhật cộng đồng

12. Gia đình (anh chị em, bạn đời, con cái)

13. Khác ()

14. Không biết cách lấy thông tin

Câu 28: [Dành cho người đã chọn số 1. ở câu 27]

Khi cần tìm kiếm thông tin, bạn thường sử dụng những công cụ nào trên Internet hoặc mạng xã hội? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Trang tìm kiếm (như Google, Yahoo! v.v.)

2. Trí tuệ nhân tạo (như ChatGPT, Copilot v.v.)

3. Các trang web đã lưu (bookmark)

4. YouTube

5. Facebook

6. Instagram

7. X (trước đây là Twitter)

8. LINE

9. TikTok

10. Khác ()

Câu 29: Khi cố gắng tìm kiếm thông tin từ các cơ quan hành chính (cấp thành phố, huyện, tỉnh hoặc quốc gia), bạn đã gặp phải những khó khăn gì?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Không biết phải tìm thông tin ở đâu

2. Không tìm thấy thông tin cần thiết

3. Không hiểu tiếng Nhật

4. Không có thông tin bằng ngôn ngữ mình hiểu

5. Thông tin khác nhau tùy theo nguồn

6. Không biết thông tin có đáng tin cậy hay không

7. Khác ()

8. Không gặp khó khăn gì

Câu 30: Nếu có một trang web tổng hợp thông tin đáng tin cậy từ các cơ quan hành chính (cấp thành phố, huyện, tỉnh hoặc quốc gia), bạn có muốn sử dụng không? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | | |
|-------|----------|-------------------------|
| 1. Có | 2. Không | 3. Không rõ/ không chắc |
|-------|----------|-------------------------|

Câu 31: Ngoài việc đi làm hoặc đi học, phương tiện di chuyển chính của bạn là gì?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | |
|---|---|
| 1. Phương tiện giao thông công cộng như xe buýt, tàu điện | 4. Xe đạp |
| 2. Taxi | 5. Đi bộ |
| 3. Xe ô tô hoặc xe máy do bạn tự lái | 6. Xe ô tô hoặc xe máy do người trong công ty, gia đình hoặc bạn bè lái |

Câu 32: Phương tiện di chuyển nào bạn có thể sử dụng một mình? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | | | |
|------------|-------------|---------|--------------------------------------|
| 1. Xe buýt | 2. Tàu điện | 3. Taxi | 4. Xe ô tô hoặc xe máy do bạn tự lái |
|------------|-------------|---------|--------------------------------------|

Câu 33: Khi sử dụng xe buýt hoặc tàu điện, bạn gặp những khó khăn nào? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | |
|--|-----------------------------------|
| 1. Không hiểu ngôn ngữ | 6. Ít chuyển |
| 2. Thông tin hướng dẫn có hiển thị bằng ngôn ngữ mà bạn hiểu | 7. Không biết nên đi chuyển nào |
| 3. Không biết cách xem bảng giờ tàu hoặc sơ đồ tuyến đường | 8. Khác () |
| 4. Không biết cách thanh toán hoặc cách lên/xuống xe | 9. Không gặp khó khăn gì đặc biệt |
| 5. Không biết trạm xe buýt hoặc nhà ga nằm ở đâu | 10. Không có ý định sử dụng |

7. Về phòng chống thiên tai và đời sống

Câu 34: Bạn đã tải ứng dụng phòng chống thiên tai “Oita Bousai App” chưa?

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | | |
|--------------|------------------------------------|---------------------------|
| 1. Đã tải về | 2. Biết ứng dụng nhưng chưa tải về | 3. Không biết về ứng dụng |
|--------------|------------------------------------|---------------------------|

Câu 35: Bạn đã chuẩn bị những gì để phòng chống thiên tai? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | <Về nhận thức và hành động> | <Về việc chuẩn bị và dự trữ khi có thiên tai> |
|---|--|
| 1. Thường xuyên kiểm tra dự báo thời tiết | 5. Biết cách tra cứu thông tin thiên tai chính xác |
| 2. Biết nơi sơ tán gần nhà | 6. Chuẩn bị sẵn thực phẩm và nước uống |
| 3. Biết những nơi nguy hiểm xung quanh nhà | 7. Chuẩn bị sẵn đèn pin, radio v.v. |
| 4. Tham gia tập huấn phòng chống thiên tai tại địa phương | 8. Cố định đồ đạc để không bị đổ ngã |

Câu 36: Bạn có biết về việc người nước ngoài cũng có thể sử dụng nơi sơ tán (nơi trú ẩn) không?

(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | |
|------------|---------------|
| 1. Có biết | 2. Không biết |
|------------|---------------|

Câu 37: Bạn có hài lòng với ngôi nhà hiện đang sống không? (Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | |
|-------------|-------------------|
| 1. Hài lòng | 2. Không hài lòng |
|-------------|-------------------|

Câu 38: Nếu bạn chuyển khỏi ngôi nhà hiện đang sống, bạn lo lắng điều gì khi tìm kiếm chỗ ở mới?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | |
|--|---|
| 1. Lo lắng không biết có thể làm thủ tục thuê/mua nhà hay không. | 4. Lo lắng không biết có hiểu được nội dung hợp đồng hay không. |
| 2. Lo lắng không biết có bị bất động sản từ chối khi đến nhờ tư vấn hay không. | 5. Khác () |
| 3. Lo lắng không biết có tìm được nhà thuận lợi bằng tiếng Nhật hay không. | 6. Không có điều gì lo lắng đặc biệt |

Câu 39: Khi lựa chọn công việc, bạn coi trọng điều gì nhất?(Vui lòng khoanh tròn một đáp án duy nhất)

- | | |
|------------------------------------|---|
| 1. Mức lương và điều kiện làm việc | 4. Có hỗ trợ đầy đủ cho cuộc sống của bản thân và gia đình hay không. |
| 2. Nội dung công việc | 5. Xung quanh có những người mình thân thiết / dễ gần hay không |
| 3. Khu vực có dễ sống hay không | 6. Khác () |

8. Về nuôi dạy con và giáo dục

Câu 40: Bạn có con không? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- 
1. Có con trong độ tuổi từ 0-5 và đang sống cùng

2. Có con trong độ tuổi từ 0-5 nhưng không sống cùng (đang sống ở quê nhà hoặc nơi khác)

3. Có con trong độ tuổi từ 6-14 và đang sống cùng

4. Có con trong độ tuổi từ 6-14 nhưng không sống cùng (đang sống ở quê nhà hoặc nơi khác)

5. Có con trong độ tuổi từ 15-18 và đang sống cùng

6. Có con trong độ tuổi từ 15-18 nhưng không sống cùng (đang sống ở quê nhà hoặc nơi khác)

7. Không có con dưới 18 tuổi (⇒ chuyển đến câu 42)

Câu 41: [Dành cho người có con từ 0 đến 18 tuổi]

Bạn đang gặp khó khăn gì trong việc chăm sóc và giáo dục con cái? (Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

- | | |
|---|--|
| 1. Khó giao tiếp với giáo viên của con | 9. Không thể giao lưu hoặc trao đổi với phụ huynh khác |
| 2. Khó giao tiếp với con do rào cản ngôn ngữ | 10. Con không có bạn bè |
| 3. Không hiểu nội dung thông báo từ nhà trẻ, mẫu giáo, trường học | 11. Con không hiểu ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của quê hương |
| 4. Không biết nên hỏi ai khi gặp khó khăn trong việc chăm sóc hay giáo dục con cái | 12. Con không đi học |
| 5. Gặp khó khăn về việc làm cơm hộp hoặc về bữa ăn tại trường | 13. Lo lắng về việc tìm việc làm trong tương lai của con |
| 6. Lo lắng về việc học tiếng Nhật của con | 14. Lo lắng về việc bị bắt nạt hoặc phân biệt đối xử |
| 7. Không hiểu rõ hệ thống nhà trẻ và trường học ở Nhật | 15. Khác () |
| 8. Thiếu thông tin về việc học lên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông của con | 16. Không gặp khó khăn hay lo lắng gì |

Câu hỏi 42 [Vui lòng trả lời ngay cả khi bạn không có con.]

Bạn coi trọng điều gì nhất trong giáo dục trẻ em?(Có thể khoanh tròn tối đa 2 đáp án)

- | | |
|--|---|
| 1. Có thể nói được tiếng mẹ đẻ | 7. Giao lưu với cộng đồng và nhiều người khác nhau |
| 2. Có thể nói được tiếng Nhật | 8. Có nhiều trải nghiệm xã hội như thực tập, hoạt động thiện nguyện |
| 3. Có thể nói được ngôn ngữ khác ngoài tiếng mẹ đẻ và tiếng Nhật | 9. Có sự giao lưu với quê hương |
| 4. Nâng cao thành tích và vào được trường trung học hoặc đại học nổi tiếng | 10. Khác () |
| 5. Tham gia các hoạt động câu lạc bộ hoặc ngoại khóa | 11. Không biết |
| 6. Có nhiều bạn bè | |

9. Khác

Câu 43: Khi sinh sống tại Nhật Bản, bạn cảm thấy còn những vấn đề bất cập nào đối với xã hội Nhật Bản ?

(Có thể khoanh tròn chọn nhiều đáp án)

1. Bị nhìn chằm chằm hoặc bị tránh né
2. Ý kiến, hành động, văn hóa không được coi trọng
3. Bị trêu chọc hoặc bị cô lập vì tên, ngoại hình, ngôn ngữ
4. Bị phân biệt đối xử qua lời nói hoặc hành động mang tính thù ghét (như hate speech)
5. Bị đối xử bất lợi khi xin việc hoặc tại nơi làm việc, chẳng hạn như về lương hoặc điều kiện làm việc
6. Không được hưởng các dịch vụ như y tế, phúc lợi, giáo dục ngang bằng với người Nhật
7. Khác()
8. Không có vấn đề gì đặc biệt
9. Không biết

Câu 44: Xin vui lòng chia sẻ ý kiến của bạn về tỉnh Oita một cách tự do.

(Những điều bạn muốn tình thực hiện, những điều cần thiết để người nước ngoài sống dễ dàng hơn, những khó khăn hiện tại, cảm nghĩ về cuộc khảo sát này v.v.)

**Cuộc khảo sát đến đây là kết thúc. Xin cảm ơn sự hợp tác của bạn.
Vui lòng bỏ phiếu khảo sát này vào phong bì đã gửi kèm và cho vào thùng thư.**

- Không cần dán tem lên phong bì.
- Không cần ghi tên hoặc địa chỉ của bạn.